| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 80/2026/DS-ST<br>Ngày: 28/8/2026<br>V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hạ Hải Hồ.

*Các hội thẩm nhân dân :* 1. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

2. Bà Nguyễn Thị Lưu .

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Bá Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2026/TLST – DS ngày 25/5/2026; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026 và Quyết định tạm ngừng phiên Tòa số 12/2026/QĐST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1957 và ông Hoàng Bá P, sinh năm 1950;

**2. Bị đơn:** Ông Lê Quang V, sinh năm 1960;

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Viết Q, sinh năm 1989;

- Anh Lê Duy H1, sinh năm 1992;

Cùng trú địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng

(Tại phiên Tòa các đương sự đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn – bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P trình bày:*

Ngày 18/4/2023, vợ chồng ông Lê Quang V, bà Nguyễn Thị Thu H2 có vay của vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P số tiền gốc là 230.000.000 đồng, với mức lãi suất 1%/tháng. Vợ chồng bà H, ông P đồng ý cho vay và hai bên lập Giấy vay mượn cùng ngày nhưng không thể hiện tiền lãi trong giấy, tiền nợ gốc thì hai bên thống nhất khi nào cần trả thì thông báo trước một thời gian. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận vay mượn, tháng 5/2023 vợ chồng ông V trả được cho vợ chồng bà H, ông P 01 tháng tiền lãi với số tiền 2.300.000 đồng và đến ngày 15/8/2025, vợ chồng ông V có trả được 80.000.000 đồng tiền vay gốc. Từ đó cho đến nay vợ chồng ông V không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và cũng không trả số tiền nợ gốc còn lại mặc dù vợ chồng bà H, ông P nhiều lần thông báo yêu cầu thanh toán.

Hiện nay bà Nguyễn Thị Thu H2 vợ ông Lê Quang V đã chết nên vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P yêu cầu Tòa án buộc ông V cùng các con chung của ông V với bà H2 là anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà H, ông P số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, cụ thể: Tính lãi theo mức lãi suất 1% trên số tiền nợ gốc 230.000.000 đồng, từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2025 và mức lãi suất 1% trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, từ tháng 9/2025 đến tháng 8/2026.

*[2]. Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn - ông Lê Quang V trình bày:*

Ông Lê Quang V là chồng của bà Nguyễn Thị Thu H2, vợ chồng ông V có 02 người con chung là anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1, bà H2 đã chết năm 2025. Ông V công nhận ngày 18/4/2023, vợ chồng ông V có vay của vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P số tiền gốc là 230.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, mục đích vay tiền về để giải quyết công việc gia đình. Sau khi vay, vợ chồng ông V có trả cho vợ chồng bà H được tháng lãi đầu tiên và đến ngày 15/8/2025 có trả được 80.000.000 đồng tiền nợ gốc. Sau đó bà H2 chết, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, làm ăn thua lỗ nên không có điều kiện thanh toán cho vợ chồng bà H số tiền còn lại.

Hiện nay ông Lê Quang V công nhận vợ chồng ông V còn thiếu vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1%/tháng theo yêu cầu của vợ chồng bà H, ông P là đúng. Ông V đồng ý thanh toán tiền nợ gốc và lãi còn thiếu cho vợ chồng bà H, ông P nhưng chưa thanh lý được tài sản nhà đất nên không có điều kiện thực hiện trả ngay.

*[3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 trình bày:* Các đương sự là con của ông Lê Quang V, bà Nguyễn Thị Thu H2. Về các khoản vay của vợ chồng ông V, bà H2 đối với vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P và nghĩa vụ thực hiện trả nợ thì các đương sự thống nhất với lời trình bày của ông V, các đương sự không có ý kiến hay yêu cầu độc lập gì trong vụ án.

*[4] Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án*:

[4.1] Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, giao nộp cho Tòa án: Bản sao căn cước công dân, giấy vay mượn, đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, vận đơn bưu điện và Đơn xin xét xử vắng mặt.

[4.2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp: Bản sao căn cước công dân và Đơn xin xét xử vắng mặt.

[4.3] Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

*[5]. Những vấn đề các đương sự thống nhất:* Các đương sự thống nhất với nhau về số tiền nợ gốc, lãi còn thiếu và nghĩa vụ trả tiền.

*[6]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất:* Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về phương thức thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

*[7]. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến:*

[7.1] Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự về việc giải quyết vụ án. Gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7.2] Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

[7.3] Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7.4] Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Quang V, anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu. Buộc các đương sự phải nộp nộp án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên Tòa, các đương sự đều vắng mặt. Trong đó – nguyên đơn bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P và bị đơn – ông Lê Quang V đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu hoãn phiên Tòa. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả nợ phát sinh từ giao dịch vay tài sản; ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] Về yêu cầu trả tiền nợ gốc: Trong quá trình tố tụng, các đương sự đều công nhận vào ngày 18/4/2023, vợ chồng ông Lê Quang V, bà Nguyễn Thị Thu H2 có vay của vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P số tiền gốc là 230.000.000 đồng, với mức lãi suất 1%/tháng. Quá trình thực hiện thỏa thuận vay, tháng 5/2023 vợ chồng ông V trả được cho vợ chồng bà H, ông P 01 tháng tiền lãi với số tiền 2.300.000 đồng và đến ngày 15/8/2025, vợ chồng ông V có trả được 80.000.000 đồng tiền vay gốc. Từ đó cho đến nay vợ chồng ông V không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và cũng không trả số tiền nợ gốc còn lại. Ông V công nhận hiện nay còn thiếu vợ chồng bà H, ông P số tiền 150.000.000 đồng vay gốc và đồng ý thanh toán cho vợ chồng bà H, ông P nhưng hai bên không thống nhất được với nhau phương thức thanh toán nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Như vậy, số tiền nợ gốc vợ chồng bà H, ông P yêu cầu thanh toán đã được ông V thừa nhận; là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Xét về yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc:

Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo từng giai đoạn, cụ thể như sau: Tính lãi theo mức lãi suất 1% trên số tiền nợ gốc 230.000.000 đồng, từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2025 và mức lãi suất 1% trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, từ tháng 9/2025 đến tháng 8/2026. Ông Lê Quang V thừa nhận yêu cầu tính lãi của vợ chồng bà H, ông P là phù hợp và thống nhất trả lãi theo yêu cầu của vợ chồng bà H.

Như vậy, qua trình bày về lãi của các đương sự tại phiên Tòa thì Hội đồng xét xử nhận thấy các đương sự đã thống nhất với nhau về việc tính lãi và nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán; mức lãi suất vợ chồng bà H, ông P yêu cầu thấp hơn so với mức lãi suất 20%/năm được quy định trong Bộ luật dân sự, là đã có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Tính lãi theo mức lãi suất 1% trên số tiền nợ gốc 230.000.000 đồng, từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2025: 230.000.000 đồng x 26 tháng x 1%/tháng = 59.800.000 đồng.

Tính lãi theo mức lãi suất 1% trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, từ tháng 9/2025 đến tháng 8/2026: 150.000.000 đồng x 12 tháng x 1%/tháng = 18.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi được chấp nhận là 77.800.000 đồng.

[3.3] Về nghĩa vụ trả tiền: Do bà Nguyễn Thị Thu H2 đã chết trước khi vợ chồng bà Trần Thị H khởi kiện ông Lê Quang V nên quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng bà H yêu cầu ông V cùng các con chung của ông V với bà Nguyễn Thị Thu H2 là anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ gốc và lãi cho vợ chồng bà H. Trong khi đó, ông V công nhận số tiền đã vay của vợ chồng bà H là nợ chung của ông V, bà H2, bà H2 đã chết năm 2025 nhưng tài sản chung của hộ gia đình vẫn chưa phân chia; hiện tại anh Q và anh H1 cũng đồng ý cùng với ông V liên đới nghĩa vụ trả tiền còn thiếu cho vợ chồng bà H.

[3.4] Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P là có căn cứ, được chấp nhận. Cần buộc ông Lê Quang V, anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà H, ông P tổng số tiền là 227.800.000 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng nợ gốc và 77.800.000 đồng tiền lãi phát sinh là phù hợp với quy định tại các Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*[4] Về các vấn đề khác:* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*[5] Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P được chấp nhận nên cần buộc ông Lê Quang V, anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1. Tuy nhiên, ông V sinh năm 1960, thời điểm xét xử đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi theo Điều 2 Luật Người cao tuổi nên được miễn nộp tiền phí sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

*[6] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng:* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Quang V, anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu. Buộc các đương sự phải nộp án phí

dân sự sơ thẩm. Xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; các Điều 147, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm đ, khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Q1;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P.

Buộc ông Lê Quang V, anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Trần Thị H, ông Hoàng Bá P tổng số tiền là 227.800.000 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng nợ gốc và 77.800.000 đồng tiền lãi phát sinh.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Quang V.

Buộc anh Lê Viết Q và anh Lê Duy H1 phải nộp 11.390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa đều được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận:***
- VKSND KV 16 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hạ Hải Hồ**